

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8- PHÚ THỌ**

Bản án số: 138/2026/HS-ST
Ngày 26 tháng 5 năm 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Minh Phú và bà Phan Thị Nhung

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Xuân Tú, cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 8- Phú Thọ;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Trần Hồng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở TAND khu vực 8- Phú Thọ; Tòa án nhân dân khu vực 8- Phú Thọ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đường Văn G**, sinh năm 1984; Giới tính: Nam; địa chỉ: **K, xã S, thành phố Hà Nội**; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Không; con ông **Đường Trung K** và con bà **Lê Thị D**; vợ **Trương Thị X** (đã ly hôn) con: Có 01 con sinh năm 2015. Tiền án: Không. Tiền sự : Ngày 11/01/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn (cũ), thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, đến ngày 21/6/2025 chấp hành xong. Ngày 24/6/2025, bị **UBND xã P, huyện S (cũ), thành phố Hà Nội** ra Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú, thời hạn từ ngày 24/6/2025 đến ngày 24/6/2027

- Nhân thân:

+ Ngày 20/7/2002, **Đường Văn G** bị **Công an huyện S**, thành phố Hà Nội ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp, hình thức phạt tiền, mức phạt 50.000 đồng. Chấp hành nộp phạt ngày 13/8/2002, đã được xoá.

+ Bản án số 122/2005/HSST ngày 26/5/2005 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm (cũ), thành phố Hà Nội, áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt **Đường Văn G** 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc **G** phải truy nộp số tiền 7.000.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2005.

Chấp hành nộp án phí và số tiền truy nộp 548.500 đồng ngày 31/8/2010. Đối với khoản tiền truy nộp còn lại là số tiền 6.451.500 đồng, Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 thành phố Hà Nội) đã ủy thác đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 thành phố Hà Nội) để tiếp tục thi hành khoản tiền truy nộp còn lại của **Đường Văn G**. Ngày 18/8/2016, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn (cũ), thành phố Hà Nội đã ra Quyết định đình chỉ đối với số tiền còn phải truy nộp là 6.451.500 đồng. Đã được xóa án tích.

+ Bản án số 66/2012/HSST ngày 19/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm (cũ), thành phố Hà Nội, áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt **Đường Văn G** 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/12/2012. Chấp hành nộp án phí ngày 21/3/2012. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/02/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam **P** - Trại tạm giam số 2 - **CA tỉnh P**, Có mặt.

Người bị hại: **Anh Vũ Quang H**, SN 2003 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: **Thôn A, xã C, tỉnh Lào Cai**.

Người chứng kiến: Ông **Lê Quang Đ**, SN 1986 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đường Văn G là đối tượng nghiện ma túy đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện. Do không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01/02/2026, **Đường Văn G** một mình đi xe Bus từ nhà ở của mình đến **phường X, tỉnh Phú Thọ**, mục đích để đến các khu trọ dành cho sinh viên xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân. Khi đến nhà ông **Phan Văn T**, sinh năm 1968, trú tại: **Tổ dân phố Y, phường X, tỉnh Phú Thọ**, thấy cửa cổng khu trọ không khóa, **G** mở cửa vào trong rồi đi lên cầu thang bộ đến tầng 4 của khu trọ. Quan sát thấy phòng trọ số 16 cuối hành lang của anh **Vũ Quang H**, sinh năm 2003, trú tại: **thôn A, xã C, tỉnh Lào Cai** (đang là sinh viên **Trường Đại**

học S 2 thuê trọ tại nhà ông T), không khóa cửa, bên trong không có người, G mở cửa vào bên trong lấy 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu đen rồi cất vào chiếc cặp vải màu đen của anh H để ở cạnh đó rồi đi ra ngoài. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi G vừa đi ra khỏi khu trọ được khoảng 50 m thì bị người dân nghi vấn nên đã báo tin cho Công an phường X, tỉnh Phú Thọ. Khi thấy lực lượng Công an phường X đến, G bỏ chạy, thì bị lực lượng Công an phường X cùng người dân đuổi theo giữ lại, kiểm tra và đưa G về trụ sở Công an phường X làm việc. Tại đây, G thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Quá trình làm việc, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của G để xét nghiệm ma túy, kết quả: Đường Văn G dương tính (+) với chất ma túy loại Morphine (MOP). G khai nhận: Sáng ngày 30/01/2026, G đi xe khách từ xã S (không nhớ đặc điểm xe và biển kiểm soát của xe) đến khu vực tổ dân phố K, phường T, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy sử dụng. Tại đây, G gặp và mua được của 01 người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, G đi đến một bãi đất hoang ven Quốc lộ C (cũ) để một mình sử dụng ma túy bằng hình thức dùng xi lanh đã chuẩn bị từ trước chích, đưa ma túy vào cơ thể.

Cơ quan điều tra tiến hành đưa Đường Văn G đi chỉ dẫn, xác định vị trí G đã mua và sử dụng trái phép chất ma túy là hành lang giao thông đường Quốc lộ 3 (cũ), thuộc tổ dân phố K, phường T, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ tài liệu thu thập trong quá trình điều tra, ngày 09/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P có Văn bản số A1580, trao đổi, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiếp nhận, xử lý hành vi của Đường Văn G đã sử dụng trái phép chất ma túy tại phường T, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 30/01/2026. Ngày 16/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T có văn bản trả lời số 2281/CSMT, nội dung: đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P xử lý hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của Đường V tại phường T, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 30/01/2026 trong cùng vụ án Trộm cắp tài sản mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã khởi tố.

Vật chứng thu giữ gồm: Đường Văn G giao nộp: 01 chiếc máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Dell, tên thiết bị DESTOP-LNFJL68, mặt phía sau có dòng chữ “inspiron”, “DP/N: 2DX5K A00” + 01 chiếc cặp vải màu đen, phần tay cầm bằng nhựa màu đen, trên tay cầm in dòng chữ “THUY ANH”, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Vũ Quang H. Ngày 30/3/2026, CQĐT đã trả lại những tài sản trên cho anh Vũ Quang H nhận lại, không có yêu cầu, đề nghị gì.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của **Đường Văn G**, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Thu giữ mẫu nước tiểu của **Đường Văn G** để phục vụ công tác giám định.

Tại Kết luận định giá tài sản số : 09/KL-HĐĐGTS ngày 02/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự **phường X**: giá trị của chiếc máy tính Laptop nhãn hiệu Dell nêu trên có giá trị là: 4.000.000đồng.

Kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS ngày 17/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự **phường X**: 01 chiếc cặp vải màu đen, phần tay cầm bằng nhựa màu đen, trên tay cầm in dòng chữ “THUY ANH”, đã qua sử dụng có giá trị: 0 **Đ**.

Kết luận giám định số 907/KL-KTHS ngày 10/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - **Công an tỉnh P**, nội dung: “Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng được xác định là mẫu nước tiểu thu của **Đường Văn G**, ... gửi giám định. Morphine là chất ma túy nằm trong Danh mục 1 A, STT 14, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ”.

Heroine là chất ma túy có tên khoa học là **D1**, nằm trong danh mục 1 A, STT 14; Morphine là chất ma túy nằm trong danh mục II A, STT 81 tại Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có hiệu lực thi hành từ ngày 19/01/2026 (thay thế Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của chính Phủ). Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho **Đường V** vào ngày 30/01/2026 tại **tổ dân phố K, phường T, tỉnh Thái Nguyên**, Cơ quan điều tra đã đã xác minh, nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra, **Đường Văn G** đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 39/CT - VKSPY ngày 29 tháng 4 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Phú Thọ truy tố bị cáo **Đường Văn G** về tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại phiên toà Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Đường Văn G**;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b khoản 1 Điều 256a và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 ;

Xử phạt bị cáo **G** từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng về tội: “ Sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp chung hình phạt bị cáo phải chấp hành là 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/02/2026. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Đường Văn G** đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8- Phú Thọ đã truy tố và không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, quan điểm Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh P**, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 -Phú Thọ, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo **Đường Văn G** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Phú Thọ đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 01/02/2026, tại phòng trọ **số A** tầng 4 của anh **Vũ Quang H** thuộc khu nhà trọ do ông **Phan Văn T**, sinh năm 1968, có địa chỉ tại: nhà **số C, ngõ C, đường K**, thuộc **Tổ dân phố Y, phường X, tỉnh Phú Thọ**. **Đường V** đã có hành vi trộm cắp của anh **Vũ Quang H** 01 chiếc máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Dell và 01 chiếc cặp vải màu đen, tổng giá trị tài sản là 4.000.000 đồng.

Ngoài ra, ngày 30/01/2026, tại **tổ dân phố K, phường T, tỉnh Thái Nguyên**, **Đường Văn G** còn có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, loại

Heroin, bằng hình thức dùng xi lanh chích đưa ma túy vào cơ thể. Bản thân **Đường Văn G** là đối tượng đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi chấp hành xong, **G** đã bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện S (cũ), thành phố Hà Nội có Quyết định Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với **Đường Văn G**, thời hạn từ ngày 24/6/2025 đến ngày 24/6/2027, thuộc diện đối tượng quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Luật phòng, chống ma túy. Do đó hành vi của **Đường Văn G** đã phạm tội: “ Trộm cắp tài sản và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Cụ thể khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”.

Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy...”

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Phú Thọ truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 39/CT - VKS ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma túy, đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không mắc bệnh làm mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tội phạm mà mình đã gây ra. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo **Đường Văn G** phải đưa ra xét xử nghiêm để nhảm răn đe, cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo **Đường Văn G** thấy rằng: Bị cáo nghiện ma túy từ năm 2011; đã 02 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” một lần xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Năm 2024 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 01 năm 06 tháng. Đến ngày 21/06/2025 chấp hành xong và đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi

cư trú thời hạn 02 năm từ ngày 24/6/2025 đến 24/06/2027. Nhưng bị cáo vẫn không coi đó là bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy cần xử lý nghiêm khắc như đại diện Viện Kiểm sát đề nghị mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. **Bị cáo phạm 2 tội**, cần áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu Dell, tên thiết bị DESTOP-LNFJL68, mặt phía sau có dòng chữ “inspiron”, “DP/N: 2DX5K A00” + 01 chiếc cặp vải màu đen, phần tay cầm bằng nhựa màu đen, trên tay cầm in dòng chữ “THUY ANH”, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh **Vũ Quang H.** Ngày 30/3/2026, Cơ quan điều tra đã trả lại những tài sản trên cho anh **Vũ Quang H** nhận lại, không có yêu cầu, đề nghị gì. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của **Đường Văn G**, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cần trả lại cho **G**, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho **Đường Văn G** vào ngày 30/01/2026 tại **tổ dân phố K, phường T, tỉnh Thái Nguyên**, Cơ quan điều tra đã xác minh, nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Đề nghị Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đường Văn G** phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, Điều 173, điểm b khoản 1 Điều 256a và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo: **Đường Văn G** 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma

túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung của hai tội là 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/02/2026;

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo **Đường Văn G** phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 8 – Phú Thọ;
- **Phòng hồ sơ - CA tỉnh Phú Thọ;**
- **Cơ quan CSĐT- CA tỉnh Phú Thọ;**
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Phú Thọ
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- UBND xã Sóc Sơn
- Bị cáo; Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Bích